

TỜ TRÌNH
Về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của xã Phú Lộc

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính Phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 271/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Cần Thơ về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc trình Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 với nội dung như sau:

1. Phân bổ dự toán thu ngân sách xã 240.304.000.000 đồng, trong đó:

- Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 10.290.000.000 đồng.
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 177.632.000.000 đồng.
- Thu bổ sung để thực hiện chính sách tiền lương theo quy định hiện hành: 42.880.000.000 đồng.

- Thu bổ sung theo mục tiêu: 9.502.000.000 đồng.

2. Phân bổ dự toán chi ngân sách xã 240.304.000.000 đồng, trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 34.148.000.000 đồng.
- Chi thường xuyên: 192.128.000.000 đồng.
- Dự phòng ngân sách: 4.526.000.000 đồng.
- Chi hỗ trợ theo mục tiêu: 9.502.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1,2,3,4,5 đính kèm)



Kính đề nghị Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Ủy viên UBND xã;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ngân





PHỤ LỤC 1

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ PHÚ LỘC
THEO LĨNH VỰC NĂM 2026**

(Kêo theo Tờ trình số 921 /TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	240.304
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	240.304
I	Chi đầu tư phát triển (2)	34.148
1	Chi đầu tư cho các dự án	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	10.584
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi quốc phòng	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	
-	Chi y tế, dân số và gia đình	
-	Chi văn hóa thông tin	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
-	Chi thể dục thể thao	
-	Chi bảo vệ môi trường	1.000
-	Chi các hoạt động kinh tế	17.844
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.720
-	Chi bảo đảm xã hội	
-	Chi đầu tư khác	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế,	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	201.630
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	119.700
-	Chi khoa học và công nghệ (3)	341
-	Chi quốc phòng	2.714



STT	Nội dung	Dự toán
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.685
-	Chi y tế, dân số và gia đình	
-	Chi văn hóa thông tin	899
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	343
-	Chi thể dục thể thao	343
-	Chi bảo vệ môi trường	1.800
-	Chi các hoạt động kinh tế	3.600
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	49.802
-	Chi bảo đảm xã hội	1.152
-	Chi thường xuyên khác	18.251
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3)	
V	Dự phòng ngân sách	4.526
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	



STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (1)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (1)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
19	Trường Phổ thông Dân tộc Nội Trú THCS huyện Thạnh Trị	14.883		14.883								
20	Trung tâm Chính trị	886		886								
21	Chi sự nghiệp giáo dục	21.408	10.584	10.824								
22	Chi sự nghiệp đào tạo	100		100								
23	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	341		341								
24	Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin	899		899								
25	Chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình	343		343								
26	Chi sự nghiệp Thể dục Thể thao	343		343								
27	Chi đảm bảo xã hội	1.152		1.152								
28	Chi hỗ trợ quỹ khen thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP	5.651		5.651								
29	Chi hỗ trợ theo mục tiêu	9.502		9.502								
30	Chi khác	2.447		2.447								
31	Tiết kiệm chi	6.302		6.302								
32	Chi bảo vệ môi trường	1.000	1.000									
33	Chi hoạt động kinh tế (giao thông)	17.844	17.844									
34	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.720	4.720									
II	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY											
III	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH (1)											
IV	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	4.526					4.526					



STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (1)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (1)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
V	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG											
VI	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (2)											
VII	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU											





PHỤ LỤC 3

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
(Kéo theo Tờ trình số 941/Tr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó:		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	34.148	10.584	-	-	-	-	-	-	-	1.000	17.844	17.844	-	4.720	-	-
1	Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc	34.148	10.584								1.000	17.844	17.844		4.720		

DU TOAN CHI THUONG X
(Kèo theo Tờ trìn

[illegible]

ST T	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa- Thể thao	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sân			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
28	Chi hỗ trợ quỹ khen thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP	5.651	4.724												927		
29	Chi hỗ trợ theo mục tiêu	9.502															9.502
30	Chi khác	2.447															2.447
31	Tiết kiệm chi	6.302															6.302
32	Dự phòng	4.526															4.526





PHỤ LỤC 5

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)

(Kéo theo Tài trình số 94/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc)

Đơn vị tính: triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Ngân sách địa phương		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP						Sử dụng đất	XSKT	
	TỔNG SỐ											34.148	8.203	6.829	19.116	
	Công trình khởi công mới							-				34.148	8.203	6.829	19.116	
1	Xây dựng mới nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp											2.320	2.320			
2	Nâng cấp, cải tạo nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp											2.400	2.400			
3	Nâng cấp cải tạo Bãi rác Phú Lộc											1.000	1.000			
4	Lộ Bảo Lớn - Công Điền											3.646	2.483	1.163		
5	Lộ ấp Mây Dốc từ cầu Thỏ Mỏ đến giáp số 9											2.860		2.860		
6	Đường kênh Hàn Bản											2.806		2.806		
7	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Phú Lộc											9.139			9.139	
8	Nâng cấp cải tạo các điểm trường mầm non Hoa Hồng, Thanh Trị											1.445			1.445	
9	Lộ từ nhà Trần Khên (lộ đông tây) đến ngã ba nhà ông Lư Thông											3.900			3.900	
10	Lộ ấp 2 từ nhà ông Tỷ đến nhà ông Minh Hận											650			650	
11	Cầu ông Lý Sươi, cầu Bà Hà, cầu ông Nê											1.917			1.917	
12	Cầu Tư Kinh, ấp Công Điền											1.025			1.025	
13	Lộ KT 13 (Trần Văn Bảy đến nhà Ông Nguyễn Văn Hùng)											1.040			1.040	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHÚ LỘC

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lộc, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của xã Phú Lộc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ LỘC KHÓA I, KỲ HỌP THỨ TƯ (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2025)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính Phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 271/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của xã Phú Lộc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của xã Phú Lộc với nội dung như sau:

1. Phân bổ dự toán thu ngân sách xã: 240.304.000.000 đồng, trong đó:

- Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 10.290.000.000 đồng.
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 177.632.000.000 đồng.

- Thu bổ sung để thực hiện chính sách tiền lương theo quy định hiện hành: 42.880.000.000 đồng.

- Thu bổ sung theo mục tiêu: 9.502.000.000 đồng.

2. Phân bổ dự toán chi ngân sách xã: 240.304.000.000 đồng, trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 34.148.000.000 đồng.

- Chi thường xuyên: 192.128.000.000 đồng.

- Dự phòng ngân sách: 4.526.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ theo mục tiêu: 9.502.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1,2,3,4,5 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc khóa I, kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp Thường lệ cuối năm 2025) thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP Cần Thơ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Ủy viên UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu và tổ đại biểu HĐND xã;
- Cơ quan đơn vị có liên quan;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Chúc



PHỤ LỤC 1

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ PHÚ LỘC
THEO LĨNH VỰC NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày. tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	240.304
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	240.304
I	Chi đầu tư phát triển (2)	34.148
1	Chi đầu tư cho các dự án	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	10.584
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi quốc phòng	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	
-	Chi y tế, dân số và gia đình	
-	Chi văn hóa thông tin	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
-	Chi thể dục thể thao	
-	Chi bảo vệ môi trường	1.000
-	Chi các hoạt động kinh tế	17.844
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.720
-	Chi bảo đảm xã hội	
-	Chi đầu tư khác	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế,	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	201.630
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	119.700
-	Chi khoa học và công nghệ (3)	341

STT	Nội dung	Dự toán
-	Chi quốc phòng	2.714
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.685
-	Chi y tế, dân số và gia đình	
-	Chi văn hóa thông tin	899
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	343
-	Chi thể dục thể thao	343
-	Chi bảo vệ môi trường	1.800
-	Chi các hoạt động kinh tế	3.600
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	49.802
-	Chi bảo đảm xã hội	1.152
-	Chi thường xuyên khác	18.251
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3)	
V	Dự phòng ngân sách	4.526
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

PHỤ LỤC 2
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc)



Đơn vị tính: triệu đồng

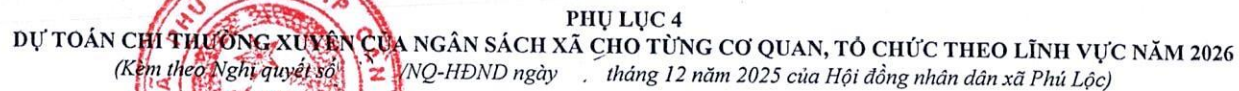
STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (1)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (1)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ	240.304	34.148	201.630			4.526					
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	235.778	34.148	201.630								
1	Văn phòng Đảng ủy	8.439		8.439								
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	2.464		2.464								
3	Văn phòng HĐND - UBND	20.477		20.477								
4	Phòng Kinh tế	8.040		8.040								
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	18.712		18.712								
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.542		1.542								
7	Trường mầm non Phú Lộc	5.096		5.096								
8	Trường mầm non Hoa Hồng	6.795		6.795								
9	Trường mầm non Hưng Lợi	5.593		5.593								
10	Trường mầm non Thanh Trị	3.271		3.271								
11	Trường tiểu học Phú Lộc 1	12.050		12.050								
12	Trường tiểu học Phú Lộc 2	6.796		6.796								
13	Trường tiểu học Thanh Trị 1	6.577		6.577								
14	Trường tiểu học Thanh Trị 2	3.620		3.620								
15	Trường tiểu học Hưng Lợi	12.867		12.867								
16	Trường trung học cơ sở Phú Lộc	13.054		13.054								
17	Trường trung học cơ sở Phú Lộc 2	6.869		6.869								
18	Trường trung học cơ sở Thanh Trị	5.695		5.695								

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (1)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (1)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
19	Trường Phổ thông Dân tộc Nội Trú THCS huyện Thanh Trị	14.883		14.883								
20	Trung tâm Chính trị	886		886								
21	Chi sự nghiệp giáo dục	21.408	10.584	10.824								
22	Chi sự nghiệp đào tạo	100		100								
23	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	341		341								
24	Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin	899		899								
25	Chi sự nghiệp Phát thanh truyền hình	343		343								
26	Chi sự nghiệp Thể dục Thể thao	343		343								
27	Chi đảm bảo xã hội	1.152		1.152								
28	Chi hỗ trợ quỹ khen thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP	5.651		5.651								
29	Chi hỗ trợ theo mục tiêu	9.502		9.502								
30	Chi khác	2.447		2.447								
31	Tiết kiệm chi	6.302		6.302								
32	Chi bảo vệ môi trường	1.000	1.000									
33	Chi hoạt động kinh tế (giao thông)	17.844	17.844									
34	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.720	4.720									
II	CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY											
III	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH (1)											
IV	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	4.526					4.526					

[illegible]

PHỤ LỤC 3
DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
 (Kèm theo Nghị quyết số **190/HĐND** ngày **12** tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó:		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	34.148	10.584	-	-	-	-	-	-	-	1.000	17.844	17.844	-	4.720	-	-
1	Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc	34.148	10.584								1.000	17.844	17.844		4.720		

[illegible]

[illegible]



PHỤ LỤC 5

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Lộc)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch năm 2026				Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)								Cân đối NSDP		Sử dụng đất	XSKT
	TỔNG SỐ											34.148	8.203	6.829	19.116			
	Công trình khởi công mới											34.148	8.203	6.829	19.116			
1	Xây dựng mới nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp											2.320	2.320					
2	Nâng cấp, cải tạo nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp											2.400	2.400					
3	Nâng cấp cải tạo Bãi rác Phú Lộc											1.000	1.000					
4	Lộ Bảo Lớn - Công Điền											3.646	2.483	1.163				
5	Lộ ấp Mây Dóc từ cầu Thổ Mô đến giáp số 9											2.860		2.860				
6	Đường kênh Hân Bần											2.806		2.806				
7	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Phú Lộc											9.139			9.139			
8	Nâng cấp cải tạo các điểm trường mầm non Hoa Hồng, Thanh Trị											1.445			1.445			
9	Lộ từ nhà Trần Khên (lộ đông tây) đến ngã ba nhà ông Lư Thông											3.900			3.900			
10	Lộ ấp 2 từ nhà ông Tý đến nhà ông Minh Hận											650			650			
11	Cầu ông Lý Sươl, cầu Bà Hà, cầu ông Nê											1.917			1.917			
12	Cầu Tư Kính, ấp Công Điền											1.025			1.025			
13	Lộ KT 13 (Trần Văn Bảy đến nhà Ông Nguyễn Văn Hùng)											1.040			1.040			